**DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG**

**Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày tháng năm 2020 của Bộ Tài chính)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

*(Sửa đổi đối tượng áp dụng bao gồm các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội)*

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc, yêu cầu thực hiện cơ chế tự chủ về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính

**Chương II**

**NỘI DUNG CƠ CHẾ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SỬ DỤNG KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**

Điều 5. Nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ

*Sửa đổi quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. (2) Sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng: Mở rộng phạm vi giao tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; bãi bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan. Theo đó:*

*Trong khi chưa sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì phạm vi nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ bao gồm nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có); phạm vi nội dung kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: (i) Quỹ lương (bao gồm các khoản đóng góp theo chế độ quy định), định mức chi thường xuyên hàng năm và quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết 27-NQ/TW.*

Điều 6. Xác định phạm vi kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ.

*(sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ theo hướng mở rộng phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với qũy tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, bãi bỏ quy định giao tự chủ đối với kinh phí hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên để phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai)*

Điều 7. Điều chỉnh kinh phí quản lý hành chính được giao thực hiện tự chủ.

Điều 8. Nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ

*(Bổ sung nội dung:*

*- Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.*

*- Trong phạm vi dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao, đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào khả năng ngân sách, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi (có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành), trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc, như: tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam; đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ xây dựng mức chi cho phù hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình để cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.)*

Điều 9. Kinh phí giao không thực hiện cơ chế tự chủ

Điều 10. Xác định kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được.

Điều 11. Sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được.

*( Sửa đổi quy định về chi thu nhập tăng thêm, trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập như sau:*

*- Thay thế quy định: Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức; trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức bằng quy định “chi khen thưởng cho cán bộ, công chức gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người”.*

*- Thay thế quy định “số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập” bằng quy định “số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để chi cho hoạt động phúc lợi tập thể, chi khen thưởng”).*

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quân thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Điều 15. Hiệu lực thi hành

*Bổ sung điều khoản chuyển tiếp: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị định thay thế, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.*